

Số: 91/NQ-HĐND

TP. Sóc Trăng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021
nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư
phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 145/NQ-HĐND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm
2021 nguồn vốn ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân thành Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương, thành phố Sóc
Trăng (đợt 1);*

*Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội
đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2021 thành phố Sóc Trăng;*

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thành phố Sóc Trăng (đợt 2);

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thành phố Sóc Trăng (đợt 3);

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 thành phố Sóc Trăng (đợt 4);

Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương, thành phố Sóc Trăng như sau:

Tổng số vốn là **211.675,900 triệu đồng** (Hai trăm mười một tỷ, sáu trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm ngàn đồng), gồm 30 dự án, trong đó:

- Vốn tỉnh hỗ trợ có mục tiêu:	83.570.000.000 đồng
+ Từ nguồn xổ số kiến thiết:	54.390.000.000 đồng;
+ Từ nguồn ngân sách cân đối	14.610.000.000 đồng;
ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất:	
+ Từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020:	14.570.000.000 đồng
- Vốn phân cấp ngân sách thành phố:	107.489.000.000 đồng
+ Vốn cân đối ngân sách:	32.489.000.000 đồng
+ Vốn thu tiền sử dụng đất:	75.000.000.000 đồng
- Vốn kết dư ngân sách thành phố:	20.616.900.000 đồng.

(Đính kèm Phụ lục chi tiết)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, KH&ĐT, Tài chính;
- Đại biểu HĐND tỉnh (đơn vị TPST);
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các phòng ban, ngành TP
(Đảng, chính quyền, đoàn thể);
- TT. HĐND và UBND 10 phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Trí



Phụ lục

PHÂN BỐ, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Sóc Trăng)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Phân bổ lại; tăng, giảm			Kế hoạch vốn năm 2021 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Phân bổ	Tăng (+); Giảm (-)			
						Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Giảm (-)	Tăng (+)		
	Tổng số (30 dự án)					236.282,629	216.382,630	196.827,850	-8.183,024	23.031,074	211.675,900		
	Vốn trong nước					236.282,629	216.382,630	196.827,850	-8.183,024	23.031,074	211.675,900		
	Vốn ngoài nước												
	Vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (I+II)					236.282,629	216.382,630	196.827,850	-8.183,024	23.031,074	211.675,900		
I	Vốn chuẩn bị đầu tư							2.989,000		7.683,024	10.672,024		
II	Vốn thực hiện dự án (30 dự án)					236.282,629	216.382,630	193.838,850	-8.183,024	15.348,050	201.003,876		
II.1	Vốn tính hỗ trợ có mục tiêu (07 dự án)					93.991,608	93.991,608	69.000,000	-	14.570,000	83.570,000		
II.1.	Từ nguồn xổ số kiến thiết					64.465,000	64.465,000	54.390,000			54.390,000		
	Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (05 dự án)							-					
	Công trình khởi công mới							-					
1	Xây dựng trường Tiểu học phường 6 thành phố Sóc Trăng	P6	Xây dựng khối 15 phòng học và các HM phụ trợ	2021	Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	14.835,000	14.835,000	14.745,000			14.745,000		
2	Cải tạo, nâng cấp trường Tiểu học phường 1 thành phố Sóc Trăng	P1	Cải tạo, nâng cấp khối hành chính quản trị; 10 phòng học và các HM phụ trợ	2021	Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	14.975,000	14.975,000	14.425,000			14.425,000		
3	Xây dựng Trường Mẫu giáo Ân Xuân thành phố Sóc Trăng	TPST	Xây dựng khối hiệu bộ (01 trệt, 01 lầu), 09 phòng sinh hoạt, 01 Phòng chức năng và các HM phụ trợ	2021	Quyết định số 1480/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	14.900,000	14.900,000	14.540,000			14.540,000		
4	Mở rộng 20 phòng học trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lý Thường Kiệt, phường 1 thành phố Sóc Trăng	P1	Xây dựng khối 20 phòng, cải tạo khối phòng học	2021-2022	Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	14.500,000	14.500,000	5.500,000			5.500,000		
5	Xây dựng Khối hành chính quản trị trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn, phường 4 thành phố Sóc Trăng	P4	Xây dựng khối hành chính quản trị	2021	Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	5.255,000	5.255,000	5.180,000			5.180,000		
II.1.2	Từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020					14.576,608	14.576,608			14.570,000	14.570,000		
	Lĩnh vực Giao thông (01 dự án)												



STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Phân bổ lại; tăng, giảm			Kế hoạch vốn năm 2021 sau điều chỉnh	Ghi chú	
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Phân bổ	Tăng (+); Giảm (-)				
						Tổng số			Trong đó: phần vốn NSNN	Giảm (-)			Tăng (+)
	Công trình khởi công mới												
1	Cải tạo, nâng cấp đường 30/4 (đoạn Lê Duẩn đến thị trấn Mỹ Xuyên) thành phố Sóc Trăng	TPST	l=2250m, Lốp bê tông nhựa C12.5, dày 6cm	2021 - 2022	Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	14.576,608	14.576,608			14.570,000	14.570,000		
II.1.3	Từ nguồn ngân sách cân đối ngân sách địa phương và thu tiền sử dụng đất					14.950,000	14.950,000	14.610,000	-	14.610,000			
	Lĩnh vực Giao thông (01 dự án)												
	Công trình khởi công mới												
1	Cải tạo, nâng cấp đường Trần Hưng Đạo hướng đến Trà Tim thành phố Sóc Trăng	TPST	l=1505M, Lốp bê tông nhựa C12.5, dày 7cm	2021 - 2022	Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	14.950,000	14.950,000	14.610,000	-	14.610,000			
II.2	Vốn phân cấp ngân sách thành phố (19 dự án)					101.669,022	101.669,022	104.500,000	-8.183,024	500,000	96.816,976		
	Vốn Cân đối ngân sách thành phố (03 dự án)					30.603,389	30.603,389	32.000,000	-3.474,131	-	28.525,869		
	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (01 dự án)												
	Công trình khởi công mới												
1	Xây dựng Trường Tiểu học Lý Đạo Thành thành phố Sóc Trăng	TPST	Cải tạo khối trung tâm văn hóa thể thao phường 5 thành khối hành chính quản trị và phòng chức năng	2021	Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	14.497,512	14.497,512	14.500,000	-547,871		13.952,129		
	Lĩnh vực Giao thông (02 dự án)												
	Công trình khởi công mới												
1	Cải tạo mặt đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ UBND phường 5 đến cây xăng Nam Sông Hậu), phường 5, thành phố Sóc Trăng	P5	Tổng chiều dài 1.800 m, bề rộng mặt đường 12 m, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa dày 7 cm, sơn tim đường và nâng hố ga	2021	Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	13.248,772	13.248,772	14.300,000	-2.210,988		12.089,012		
2	Cải tạo mặt đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ cầu C247 đến đường Nguyễn Chí Thanh), phường 6, phường 8, thành phố Sóc Trăng	P6, P8	Tổng chiều dài 340m, bề rộng mặt đường 12 m, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa dày 7cm, sơn tim đường và nâng hố ga	2021	Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	2.857,105	2.857,105	3.200,000	-715,272		2.484,728		
2.2	Vốn thu tiền sử dụng đất (16 dự án)					71.065,633	71.065,633	72.500,000	-4.708,893	500,000	68.291,107		
	Lĩnh vực Giao thông (09 dự án)							-					

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Phân bổ lại; tăng, giảm			Kế hoạch vốn năm 2021 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Phân bổ	Tăng (+); Giảm (-)			
						Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Giảm (-)	Tăng (+)		
	Công trình khởi công mới												
1	Cải tạo mặt đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (đoạn từ đường Lê Lợi đến đường Điện Biên Phủ), phường 6, thành phố Sóc Trăng	P6	Tổng chiều dài 208 m, bề rộng mặt đường từ 8,5m đến 9 m, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa dày 5 cm, sơn tim đường và nâng hố ga.	2021	Quyết định số 1483 /QĐ-UBND ngày 30/10/2020	1.023,037	1.023,037		1.100,000	-221,576		878,424	
2	Cải tạo mặt đường Đặng Văn Viễn (đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến đầu Hẻm 5), phường 8 thành phố Sóc Trăng	P8	Tổng chiều dài 187m, bề rộng mặt đường 5,5m đến 6m, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa dày 5cm, sơn tim đường và nâng hố ga	2021	Quyết định số 1494 /QĐ-UBND ngày 30/10/2020	558,643	558,643		610,000	-125,290		484,710	
3	Cải tạo mặt đường Kênh Xáng (đoạn từ đường Võ Đình Sâm đến đường Coluso), phường 8 thành phố Sóc Trăng	P8	Tổng chiều dài 2.110m, bề rộng mặt đường từ 4m đến 6m, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa dày 5cm, sơn tim đường và nâng hố ga	2021	Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	5.166,795	5.166,795		5.600,000	-683,059		4.916,941	
4	Nâng cấp, sửa chữa cầu C247 thành phố Sóc Trăng	TPST	Sửa chữa các hư hỏng cục bộ, thay thế và khôi phục tiết diện chịu lực cho các kết cấu hư hỏng chiều dài cầu 60 mét, bề rộng mặt cầu 12 mét (bề rộng xe chạy 9 mét, bề rộng lan can 1,5x2 mét), tải trọng cầu 25 tấn	2021	Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	14.940,000	14.940,000		14.940,000	-481,616		14.458,384	
5	Nâng cấp, sửa chữa cầu 30/4 thành phố Sóc Trăng	TPST	Sửa chữa các hư hỏng cục bộ, thay thế và khôi phục tiết diện chịu lực cho các kết cấu hư hỏng chiều dài cầu 60 mét, bề rộng mặt cầu 12 mét, tải trọng cầu 25 tấn	2021	Quyết định số 1489/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	14.950,000	14.950,000		14.950,000	-489,927		14.460,073	
6	Cải tạo mặt đường Bà Triệu, phường 8 thành phố Sóc Trăng	P8	Tổng chiều dài 338 m, bề rộng mặt đường từ 4,3m đến 4,7m, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa dày 5cm, sơn tim đường và nâng hố ga	2021	Quyết định số 1492/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	805,593	805,593		900,000	-198,844		701,156	
7	Cải tạo mặt đường Kênh Hồ Nước Ngọt, phường 6 thành phố Sóc Trăng	P6	Tổng chiều dài 1.563m, bề rộng nền đường 6m (lòng đường 5m, lề mỗi bên 0,5x2m), kết cấu mặt đường đá dăm láng nhựa, cống ngầm qua kênh 30 tháng 4 bằng bê tông cốt thép 02 khoan.	2021	Quyết định số 1493 /QĐ-UBND ngày 30/10/2020	6.500,000	6.500,000		6.500,000	-229,345		6.270,655	



STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Phân bổ lại; tăng, giảm			Kế hoạch vốn năm 2021 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Phân bổ	Tăng (+); Giảm (-)			
						Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Giảm (-)	Tăng (+)		
8	Cải tạo mặt đường Trần Văn Hòa, phường 8 thành phố Sóc Trăng	P8	tổng chiều dài 376m, bề rộng mặt đường từ 5,5m 6m, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa dày 5cm, sơn tìm đường và nâng hố ga	2021	Quyết định số 1496/QĐ-UBND ngày 30/10/2020	985,643	985,643	1.200,000	-338,443		861,557		
9	Cải tạo mặt đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường 3 thành phố Sóc Trăng	P3	Tổng chiều dài 520 m, bề rộng mặt đường 6,5m, kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa dày 7cm, Sơn tìm đường và nâng hố ga	2021	Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	1.795,243	1.795,243	2.000,000	-322,740		1.677,260		
	Lĩnh vực Văn hóa (01 dự án)												
	<i>Công trình khởi công mới</i>												
1	Trang trí Cầu C247, Cầu 30 tháng 4 và Cầu Maspero thành phố Sóc Trăng.	TPST	Trang trí Cầu C247, Cầu 30 tháng 4 có bề rộng 12 mét, chiều dài 60 mét ; Trang trí Cầu Maspero có bề rộng 14m, chiều dài 95m,	2021	Quyết định số 1491 /QĐ-UBND ngày 30/10/2020	12.173,740	12.173,740	12.200,000	-415,256		11.784,744		
	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (05 dự án)												
	<i>Công trình khởi công mới</i>												
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Hẻm 308, đường Trần Hưng Đạo, phường 10, thành phố Sóc Trăng	P10	Tổng chiều dài 273 m, rộng 2,5 m, kết cấu mặt hẻm bê tông cốt thép dày 10 cm; hệ thống thoát nước dọc tuyến	2021	Quyết định số 1484 /QĐ-UBND ngày 30/10/2020	830,000	830,000	830,000	-111,102		718,898		
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước Hẻm 383 (đoạn còn lại), đường 30 tháng 4, phường 9, thành phố Sóc Trăng	P9	Tổng chiều dài 423,5 m, bề rộng mặt hẻm 3,0 m, kết cấu mặt hẻm bê tông cốt thép dày 08 cm; hệ thống thoát nước dọc tuyến	2021	Quyết định số 1485 /QĐ-UBND ngày 30/10/2020	1.150,000	1.150,000	1.150,000	-153,983		996,017		
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước các hẻm trên địa bàn phường 7, thành phố Sóc Trăng	P7	Cải tạo, nâng cấp 05 hẻm trên địa bàn phường 07 , L=1.070,4m, bề rộng mặt hẻm từ 1,5m đến 3,0m, kết cấu mặt hẻm bê tông cốt thép dày 08cm; HTTN dọc tuyến	2021	Quyết định số 1486 /QĐ-UBND ngày 30/10/2020	2.546,939	2.546,939	2.880,000	-574,440		2.305,560		
4	Cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước các hẻm trên địa bàn phường 8, thành phố Sóc Trăng	P8	Cải tạo, nâng cấp 07 hẻm trên địa bàn phường 8 , L= 1.383m, rộng từ 1,5m đến 3,5m, kết cấu mặt hẻm bê tông cốt thép dày 10 cm; hệ thống thoát nước dọc tuyến	2021	Quyết định số 1487 /QĐ-UBND ngày 30/10/2020	2.390,000	2.390,000	2.390,000	-215,593		2.174,407		

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết kế hoạch năm 2020	Phân bổ lại; tăng, giảm			Kế hoạch vốn năm 2021 sau điều chỉnh	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Phân bổ	Tăng (+); Giảm (-)			
						Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN			Giảm (-)	Tăng (+)		
5	Lắp đặt hệ thống đèn Led đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ Ủy ban nhân dân phường 5 đến giáp đường Chông Chác) thành phố Sóc Trăng	TPST	Lắp đặt 63 trụ đèn, cần đèn và bóng đèn	2021	Quyết định số 1858/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	3.250,000	3.250,000	3.250,000	-49,618		3.200,382		
	Quản lý nhà nước (01 dự án)												
	<i>Công trình khởi công mới</i>												
1	Xây dựng trụ sở Ban nhân dân khóm 5, phường 2, thành phố Sóc Trăng	P2	Xây dựng trụ sở Ban nhân dân khóm 3 và các hạng mục phụ trợ.	2021	Quyết định số 1488 /QĐ-UBND ngày 30/10/2020	1.500,000	1.500,000	1.500,000	-98,061		1.401,939		
	Công nợ sau quyết toán					500,000	500,000	500,000		500,000	1.000,000		
II.3	Vốn kết dư ngân sách (04 dự án)					40.621,999	20.722,000	20.338,850		278,050	20.616,900		
	Lĩnh vực Giao thông (02 công trình)												
	<i>Công trình khởi công mới</i>												
1	Xây dựng đường dân sinh cấp bờ kè sông Maspero phường 8 thành phố Sóc Trăng	P8	L650m, Thảm bê tông nhựa, cầu giao thông 24m, kè kênh, vỉa hè, chiếu sáng	2021	Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	10.000,000	10.000,000	9.652,950		278,050	9.931,000		
2	Cải tạo, nâng cấp bờ kè sông Maspero (đoạn từ Cầu C247 đến Cầu 30/4) thành phố Sóc Trăng	P1,6	Mở rộng mặt sân bờ kè rộng thêm 3,0m, Tháo dỡ toàn bộ trụ lan can, trụ đèn chiếu sáng trang trí, Lát mới nền đá granite nhám khô, Lắp đặt Hệ thống lan can bằng thép	2021-2022	Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 31/8/2021	14.950,000	5.000,000	5.000,000			5.000,000		
	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (01 dự án)												
	<i>Công trình khởi công mới</i>												
1	Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Sóc Trăng	P2	Thiết bị công nghệ thông tin, cải tạo phòng họp thông minh	2021-2022	Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 12/10/2021	14.949,999	5.000,000	5.000,000			5.000,000		
	Lĩnh vực quản lý nhà nước (01 dự án)												
	<i>Công trình khởi công mới</i>												
1	Cải tạo nâng cấp trụ sở Công an thành phố Sóc Trăng	P1	Diện tích đất cải tạo: 274 m2, Cải tạo hàng rào, Cải tạo bếp ăn, Cải tạo khu nhà ở tập thể cán bộ, chiến sĩ	2021	Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 17/8/2021	722,000	722,000	685,900			685,900		